

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 104/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Hòa

2. Ông Phạm Quang Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường X, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

*Bị đơn:* Ông **Huỳnh Việt D**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường X, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Huỳnh Việt D vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số đường X, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do tính cách khác nhau, ông D thường xuyên vắng nhà, sau đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn khi bà phát hiện ông D cờ bạc, nghiện ngập, bà khuyên can nhiều lần nhưng ông D không nghe. Năm 1996

ông D đã bỏ nhà đi cho đến nay không có bất cứ liên lạc gì. Tháng 12/2016, bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố ông Huỳnh Việt D mất tích. Ngày 01/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã có quyết định tuyên bố ông Huỳnh Việt D mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay ông D vẫn không trở về. Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà và ông D không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Việt D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh ngày 12/01/1990. Con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà N xác định không có.

Về nợ chung: Bà N xác định không có.

Tại phiên toà, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Việt D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị N xin ly hôn ông Huỳnh Việt D, địa chỉ đường X, phường I, thành phố Đ nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Xin ly hôn*”, theo Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà N và ông D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông D là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy theo bà N khai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách có nhiều bất đồng, ông D nghiện ngập, cờ bạc, thường xuyên vắng nhà. Từ năm 1996 cho đến nay ông D bỏ nhà đi, bà N đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông D mất tích. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố ông D mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay ông D không trở về. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn giữa bà N và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N, cho bà N và ông D được ly hôn là thỏa đáng.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh ngày 12/01/1990, con đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập. Nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N xin ly hôn ông Huỳnh Việt D. Cho bà Nguyễn Thị N và ông Huỳnh Việt D được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đ bà N đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001524 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).

Bà Nguyễn Thị N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Việt D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu AV - HS.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký tên và đóng dấu

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

# HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Ngọc Hòa –Phạm Quang Vinh**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà  
Lạt;
- UBND phường 7, Tp Đà  
Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

- Lưu AV - HS.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phan Ngọc Hòa

+ Ông Phạm Quang Vinh

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 387/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 46A Nguyễn Siêu, phường 7, thành phố Đà Lạt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Việt Dũng, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 76 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, thành phố Đà Lạt.

Căn vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viên kiểm sát, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**  
**CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về quan hệ tranh chấp:**

+ Ý kiến của Hội thẩm Phan Ngọc Hòa: Bà Ngọc xin ly hôn với ông Dũng nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “*Xin ly hôn*”

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phạm Quang Vinh: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Phan Ngọc Hòa.

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

## **2. Về điều luật và các văn bản pháp luật được áp dụng:**

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phạm Quang Vinh:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phan Ngọc Hòa: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Phạm Quang Vinh.

+ Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

## **3. Về giải quyết các vấn đề của vụ án:**

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phạm Quang Vinh: Xét thấy bà Ngọc và ông Dũng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa bà Ngọc và ông Dũng là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy theo bà Ngọc khai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách có nhiều bất đồng, ông Dũng nghiện ngập, cờ bạc, thường xuyên vắng nhà, từ năm 1996 cho đến nay ông Dũng bỏ nhà đi, bà Ngọc đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Dũng. Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố ông Dũng mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay ông Dũng không trở về. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn giữa bà Ngọc và ông Dũng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của bà Ngọc là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngọc, cho bà Ngọc và ông Dũng được ly hôn là thỏa đáng.

Về con chung: Con chung thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngọc xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập. Nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

+ Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phan Ngọc Hòa: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Phạm Quang Vinh.

- + Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai Hội thẩm.
- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

#### **4. Về án phí:**

- + Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phan Ngọc Hòa:

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc phải chịu án phí xin ly hôn.

- + Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Phạm Quang Vinh: thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Phan Ngọc Hòa.

- + Ý kiến của chủ tọa phiên tòa: thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

- Biểu quyết 3/3 thống nhất ý kiến nêu trên.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, cùng ngày. Biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Phan Ngọc Hòa – Phạm Quang Vinh**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**